TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **31**/2025/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 106/2024/TLST- KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ trụ sở: T, số A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H (B); Địa chỉ: Tòa nhà V Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Anh D, ông Đoàn Mạnh T, ông Nhữ Việt D1, ông Đặng Quang Duy L1 – Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh H; Địa chỉ: Tòa nhà V Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ1;

Địa chỉ trụ sở: Nhà số A ngõ A Tổ B, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Anh T1,** sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Bích N,** sinh năm 1979; cháu **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 2006; cháu **Nguyễn Ngọc Trà M**, sinh năm 2018 (do ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Bích N đại diện).

Nơi ĐKHKTT: P – N, Bán đảo L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Bích N: Ông Nguyễn Anh T1 Theo Giấy uỷ quyền ngày 17/4/2025.

2. Ông **Trần Văn C,** sinh năm 1986 và bà **Nguyễn Thị Quỳnh T3,** sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT: Căn hộ A, Tòa tháp C , Khu đô thị M - K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Quỳnh T3: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1986. Theo Giấy uỷ quyền ngày 15/4/2025.

3. Bà **Mai Thị L2** sinh năm 1948;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà F đường N, phường L, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T1, Theo Giấy uỷ quyền ngày 03/4/2025.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1. Ngân hàng TMCP Đ và Công ty CP Đ1 xác nhận tạm tính đến ngày 17/4/2025 Công ty CP Đ1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo các Hợp đồng tín dụng số 02/2021/10696635/HĐTD ngày 15/07/2021, Hợp đồng tín dụng số 03/2021/10696635/HĐTD ngày 22/07/2021 và các Bảng kê rút vốn là 2,961,176,506 VND (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm sáu mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm linh sáu đồng). Trong đó:

+ Số tiền nợ gốc: 2,130,900,000 VND;

+ Số tiền lãi trong hạn: 539,905,841 VND;

+ Số tiền lãi chậm trả: 290,370,665 VND

2.2. Ngân hàng TMCP Đ và Công ty CP Đ1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Anh T1, bà Nguyễn Bích N, cháu Nguyễn Đình T2, cháu Nguyễn Ngọc Trà M, ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Quỳnh T3, bà Mai Thị L2 cùng thống nhất thỏa thuận:

Chậm nhất đến hết ngày 17/6/2025, Công ty CP Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi là: 2,961,176,506 VND (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm sáu mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm linh sáu đồng) và tiền lãi, lãi chậm trả phát sinh từ ngày 17/04/2025 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa

các bên.

Trường hợp Công ty CP Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Căn hộ A, Nhà N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 752522, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02148/HĐ:2006/192 do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/02/2013 cấp cho Ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Bích N thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H; Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Căn hộ C, Tòa nhà C - Khu đô thị M - K - Phường Đ - Quận H - Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 552348, Số vào sổ cấp GCN: CS 16640 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 11/07/2016 cho Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh T3 thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H và Quyền sử dụng đất tại TP V theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD796555, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00536/số 3620.QĐUBND (2011) do UBND Thành phố Vinh cấp ngày 11/05/2011 cho bà Mai Thị L2 thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H. Theo các hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số công chứng 264/2018/HĐTC, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2018 giữa Ông Nguyễn Anh T1, bà Nguyễn Bích N và B; Hợp đồng thế chấp căn hộ để bảo đảm nghĩa vụ của người khác số công chứng 265/2018/HĐTC, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2018 giữa Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Quỳnh T3 và B; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3661, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/08/2018 giữa Bà Mai Thị L2 và B.

Trường hợp số tiền từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Công ty CP Đ1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2.4. Về án phí: Công ty CP Đ1 phải chịu *45.611.765 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền *42.877.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm án án phí số 0064597 ngày 18/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách